

Quảng Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú tại: thôn H, xã S, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Đ:

1. Bà Trần Thị A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình.

2. Ông Lê Minh T - Luật sư Văn phòng Luật sư H

Địa chỉ: Số 72 Trần Hưng Đạo, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Công Q, sinh năm 1963; nơi cư trú tại: thôn H, xã S, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Đại T - Chủ tịch UBND huyện Lệ Thủy; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

2. Ủy ban nhân dân xã S, huyện Lệ Thủy.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn B - Chủ tịch UBND xã S, huyện Lệ Thủy;

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện Lệ Thủy,

tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các bên đương sự thoả thuận huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CN567113, tại thửa đất 162, tờ bản đồ số 18, diện tích 597,6m²; địa chỉ: thôn H, xã S, huyện Lệ Thủy do UBND huyện Lệ Thủy cấp ngày 25/9/2018, mang tên ông Đinh Công Q và bà Lê Thị L để chia tách thành 02 thửa.

* Thửa đất ông Đinh Công Q và bà Lê Thị L được quyền sử dụng phần diện tích đất 289,2m², có tứ cận tiếp giáp cụ thể.

- Phía Tây giáp đường Quốc lộ 1A (từ điểm 1 đến điểm 3) có kích thước: 19,21m

- Phía Nam giáp thửa đất số 182 của ông Lê Hữu S (từ điểm 3 đến điểm 6) có kích thước: 15,51m;

- Phía Đông giáp thửa đất bà Lê Thị Đ đang sử dụng (từ điểm 6 đến điểm 15) có kích thước: 18,94m;

- Phía Bắc giáp thửa đất số 163 của bà Lê Thị Nh (từ điểm 15 đến điểm 1) có kích thước: 15,66m.

* Thửa đất bà Lê Thị Đ được quyền sử dụng phần diện tích đất 262,9m² (Trên phần diện tích đất có 01 ngôi nhà nhiều gian, mái lợp phi bờ rộ, không đóng trần. Nhà kết cầu tường xây bờ lô, tô trát hoàn chỉnh, có trụ bê tông cốt thép gia cố), có tứ cận tiếp giáp cụ thể.

- Phía Tây giáp thửa đất của ông Q (từ điểm 6 đến điểm 15) có kích thước: 18,94m;

- Phía Bắc giáp thửa đất số 163 của bà Lê Thị Nh (từ điểm 15 đến điểm 13) có kích thước: 9,21m.

- Phía Đông giáp thửa đất bà Lê Thị H (từ điểm 13 đến điểm 12 và điểm 11) có kích thước: 22,71m;

- Phía Nam giáp đất của bà H (từ điểm 11 đến điểm 9 và điểm 7) có kích thước: 4,83m;

- Phía Nam giáp thửa đất số 182 của ông Lê Hữu S (từ điểm 7 đến điểm 6) có kích thước: 9,98m;

(Theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo biên bản thẩm định, định giá tài sản ngày 19/8/2022 của Hội đồng định giá và Thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.)

3. Về chi phí thẩm định: Chi phí thẩm định và định giá tài sản ngày 19/8/2022 của Hội đồng định giá, thẩm định Tòa án tỉnh Quảng Bình là 5.900.000 đồng. Bà Lê Thị Đ và ông Đinh Công Q thoả thuận mỗi người chịu một nửa chi phí thẩm định, định giá tài sản. Bà Lê Thị Đ phải chịu 2.950.000 đồng. Ông Đinh Công Q phải chịu 2.950.000 đồng. Các bên đương sự đã nộp đủ và chi phí hết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Đ là người khuyết tật nên được miễn án phí; ông Đinh Công Q phải chịu 75.000 đồng án phí sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải